

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 25/7/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Thân

2/ Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST - DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1952

Ông Lê Quang Th - Sinh năm 1941

Cùng địa chỉ: Số nhà 03, tiểu khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ông Lê Quang Th uỷ quyền là bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (Theo giấy uỷ quyền nộp ngày 18/4/2019)

Địa chỉ: Số nhà 03, tiểu khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Kh - Sinh năm 1971

Anh Trần Xuân H - Sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh H, chị Kh không lý do; bà H xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2019, bản tự khai, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th trình bày:

Ngày 03 tháng 5 năm 2009 vợ chồng bà H, ông Th có cho vợ chồng chị Mai Thị Kh, anh Trần Xuân H vay số tiền 10.000.000 đồng và ngày 05/7/2009 vợ chồng chị Kh anh H tiếp tục vay thêm số tiền là 10.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền, trong giấy không có hạn ngày trả nợ, mục đích vay tiền là để mua gỗ làm mộc. Nhiều lần bà H đến đòi tiền nhưng không được, đến ngày 19/10/2009 chị Kh viết giấy khất nợ đến ngày 30/10/2009 trả nợ; ngày 31/10/2009 viết giấy khất nợ đến ngày 15/11/2009 trả nợ; tiếp tục viết giấy khất nợ đến ngày 30/11/2009 trả nợ; ngày 02/12/2009 viết giấy khất nợ đến ngày 20/12/2009 trả nợ; ngày 20/01/2010 chị Kh viết giấy khất nợ trả vào ngày 20/3/2010 và lãi xuất 2%/tháng; ngày 05/3/2010 chị Kh và anh H viết giấy khất nợ đến ngày 05/8/2010 trả cả gốc và lãi xuất 2%/tháng. Tuy nhiên đến ngày hạn trả nợ chị Kh anh H đã không trả cho vợ chồng ông Th bà H số tiền vay trên, bà H đã nhiều lần đến đòi nhưng gia đình chị Kh không trả.

Nay bà H và ông Th đề nghị chị Kh và anh H trả cho vợ chồng bà toàn bộ số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

Còn số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/8/2010 đến 05/9/2011 là 2.400.000 đồng. Ngày 13/6/2019 bà Nguyễn Thị H có đơn và bản tự khai xin rút yêu cầu giải quyết tiền lãi và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa bà H đề nghị vợ chồng anh H, chị Kh phải trả số tiền nợ gốc là 20.000.000đ; còn số tiền lãi bà xin được rút yêu cầu và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền lãi.

* Tại bản tự khai ngày 19/4/2019 của chị Mai Thị Kh, biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2019 của anh Trần Xuân H trình bày:

Vào ngày 05 tháng 7 năm 2009 vợ chồng anh chị có vay vợ chồng ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đồng, mục đích vay tiền là mua gỗ làm mộc, khi vay có viết giấy vay nợ hạn trả nợ là 15 ngày kể từ khi vay tiền, tiền lãi thỏa thuận miệng là 2%/tháng, đến thời hạn trả nợ bà H ông Th đến đòi nhưng do điều kiện khó khăn nên không trả được, sau đó vợ chồng tiếp tục viết một số giấy viết tay khất nợ đều thể hiện vợ chồng có vay số tiền 20.000.000 đồng và lãi xuất 2%/tháng, ngày 05/3/2010 viết giấy khất nợ đến ngày 05/8/2010 trả nợ tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi 2%/tháng. Đến hạn trả và từ đó đến nay vợ chồng anh chị vẫn chưa trả được nợ cho vợ chồng bà H. Nguyên vọng của anh chị là do điều kiện khó khăn nên xin được khất nợ ông bà H khi nào có điều kiện sẽ trả sau. Ý kiến của anh H là không chấp nhận số tiền lãi còn tiền nợ gốc 20.000.000đồng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bà H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền vay 20.000.000 đồng cho nguyên đơn và pH chịu án phí.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Xuân H và chị Mai Thị Kh không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H, chị Kh và bà H.

[2]. Về hình thức: Tại giấy vay tiền đề ngày 03/5/2009 và ngày 05/7/2009 giữa chị Mai Thị Kh với bà Nguyễn Thị H, có ghi số tiền vay, người vay tiền là chị Kh. Quá trình vay đến ngày hẹn trả nợ nhưng vợ chồng chị Kh không trả được và có viết 05 lần giấy khất nợ; lần cuối là vào ngày 05/3/2010 chị Kh và anh H có viết giấy vay tiền khất nợ đến ngày 05/8/2010 trả nợ và lãi suất 2%/tháng, mục đích vay tiền là để mua gỗ.

Do Hợp đồng vay tiền nhằm để sử dụng việc mua gỗ làm mộ cho gia đình của gia đình chị Mai Thị Kh, vì vậy khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Hà Trung giải quyết theo đúng thẩm quyền.

[3]. Về nội dung: Giấy vay tiền được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện:

Về số tiền nợ gốc: Căn cứ vào giấy vay tiền giữa vợ chồng chị Mai Thị Kh với vợ chồng bà Nguyễn Thị H ngày 03/5/2009 và ngày 05/7/2009, thì vợ chồng chị Kh có vay của vợ chồng bà H số tiền 20.000.000 đồng.

Chị Mai Thị Kh và anh Trần Xuân H đều thừa nhận có vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình trả nợ gia đình chị Kh chưa trả cho vợ chồng bà H.

Như vậy qua các tài liệu chứng cứ và ý kiến thừa nhận của của bà H, chị Kh và anh H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định gia đình chị Kh và anh H có vay của gia đình bà H với số tiền 20.000.000 đồng, sau khi vay nợ nhưng không trả theo thỏa thuận. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh H, chị Kh vẫn chưa trả được khoản tiền nợ vay nào cho gia đình bà H.

Theo quy định của pháp luật, bên vay pH có nghĩa vụ trả đầy đủ số tiền nợ khi đến hạn pH trả, mà ở đây hợp đồng vay nợ hẹn lần cuối ngày trả là ngày 20/3/2010 nhưng cho đến nay vẫn chưa trả. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th và buộc vợ chồng chị Kh, anh H pH trả số tiền nợ đến ngày 25/7/2019 là: 20.000.000 đồng.

Về số tiền nợ lãi: Trong hợp đồng ghi mức lãi suất là 2%/tháng và đơn khởi kiện ông Th bà H yêu cầu giải quyết số tiền nợ lãi. Ngày 13/6/2019 bà H có đơn và bản tự khai rút yêu cầu giải quyết về số tiền lãi. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà H vẫn đề nghị được rút yêu cầu giải quyết về số tiền lãi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của vợ chồng bà H nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ về giải quyết số tiền lãi suất.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của bà H ông Thiễn được chấp nhận nên anh H và chị Kh pH chịu toàn bộ tiền án phí DSST trên số tiền pH trả. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th về yêu cầu trả khoản tiền nợ lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th.

Buộc chị Mai Thị Kh và anh Trần Xuân H phải trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th số tiền nợ gốc là: 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền pH trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp được pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Anh Trần Xuân H và chị Mai Thị Kh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.000.000đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 560.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000354 ngày 04/4/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

